TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 18-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Nhân.
2. Bà Lý Thúy Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 144/2022/TLST-HS, ngày 23 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **VŨ VĂN P,** sinh ngày 14 tháng 12 năm 1992, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Thôn Đồng Đi, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Trọng S, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: - Ngày 13/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 10 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* (Bản án số 106/2019/HS-ST).

- Ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố T, xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* (phạm tội ngày 10/11/2019). Tổng hợp với 10 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* của Bản án số 106/2019/HS-ST, ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, buộc Phương phải chấp hành chung của 02 bản án là 02 năm 02 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2022) (Bản án số 93/2020/HS-ST).

Nhân thân: - Ngày 23/10/2014, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 03 năm tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* (Bản án số 69/2014/HSST).

+ Quyết định số 01/QĐ-UB, ngày 25/01/2011 của UBND xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, về việc đưa VŨ VĂN P vào cai nghiện chữa bệnh tại cộng đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

VŨ VĂN P, trú tại thôn Đồng Đi, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, là người có sử dụng trái phép chất ma túy từ trước. Khoảng 09 giờ ngày 06/10/2022, Phương đi xe ô tô khách từ nhà sang bến xe khách tỉnh Thái Nguyên mục đích mua ma túy để bản thân sử dụng. Đến bến xe khách tỉnh Thái Nguyên, P gặp và mua được của một người đàn ông (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy loại Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ nhiều màu, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Phương cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi xe ô tô khách về bến xe khách tỉnh Tuyên Quang. Khi đến khu vực cầu Chả thuộc tổ dân phố 01, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, P xuống xe và đi bộ để tìm chỗ sử dụng ma túy. P vừa đi được một đoạn thì bị Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 15 giờ 15 phút cùng ngày, thu giữ 01 gói ma túy có đặc điểm nêu trên và niêm phong theo quy định.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với VŨ VĂN P, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. P khai ngày 05/10/2022 có sử dụng ma túy một mình tại nhà; nguồn gốc ma túy mua của một người đàn ông không quen biết ở bến xe khách tỉnh Thái Nguyên.

Tại Kết luận giám định số 1221/KL-KTHS, ngày 10/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,173g (Không phẩy một bẩy ba gam).

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của VŨ VĂN P, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,123g gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

Tại Cơ quan điều tra, VŨ VĂN P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của Phương còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSTP, ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố VŨ VĂN P về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy,* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo P tiếp tục khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bản thân sử dụng chứ không bán cho ai, nhưng khi đang cất giấu ma túy loại Heroine, khối lượng 0,173g (Không phẩy một bẩy ba gam) trong túi quần bên phải đang mặc thì bị Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hiện và bắt giữ. Bị cáo có trực tiếp chứng kiến niêm phong và mở niêm phong phong bì ma túy đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định phong bì đựng ma túy đã thu giữ của bị cáo và không yêu cầu giám định

lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo VŨ VĂN P và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo VŨ VĂN P phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo VŨ VĂN P từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 10 năm 2022.

Bị cáo P là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy loại Heroine.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo P không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 50 phút ngày 06/10/2022, tại tổ dân phố 01, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, VŨ VĂN P, trú tại thôn Đồng Đi, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,173g (Không phẩy một bẩy ba gam) ma túy, loại Heroine, mục đích để bản thân sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo P đã tàng trữ trái phép 0,173g (Không phẩy một bẩy ba gam) ma túy, loại Heroine là thuộc trường hợp tàng trữ

Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố VŨ VĂN P về tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý,* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo P nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma tuý trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma tuý ở địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng ma tuý trái phép dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma tuý. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P phạm tội lần này trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HS-ST, ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, nên Bị cáo P bị áp dụng tình tiết tăng nặng là *"Tái phạm"*, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy Bị cáo P tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò và mức hình phạt đối với bị cáo: Trong vụ án này, Bị cáo P một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của mình đã gây ra.

Do vậy, xử phạt Bị cáo P mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Bị cáo P là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: 01 (Một) phong bì đựng ma túy loại Heroine đã niêm phong. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ trái phép, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với người đàn ông mà theo lời khai của Bị cáo P là đã bán ma túy cho Bị cáo P vào ngày 05 và 06/10/2022 tại bến xe khách tỉnh Thái Nguyên, quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ của người này, nên không có căn cứ điều tra xử lý là có căn cứ pháp luật.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của VŨ VĂN P ngày 05/10/2022, Công an thành phố T đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **VŨ VĂN P** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

2. *Xử phạt*: Bị cáo **VŨ VĂN P** 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 10 năm 2022.

3. *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,123g (Không phẩy một hai ba gam) ma túy loại Heroine (số còn lại sau khi giám định) được niêm phong trong một phong bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước ghi "Tang vật vụ VŨ VĂN P, giám định ngày 06/10/2022", mặt sau tại mép dán của phong bì niêm phong có chữ ký của đương sự VŨ VĂN P cùng thành phần tham gia và 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 03 tháng 01 năm 2023.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo VŨ VĂN P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo VŨ VĂN P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang;*
- *Công an tỉnh Tuyên Quang;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND TP. Tuyên Quang;*
- *Công an TP. Tuyên Quang;*
- *Nhà tạm giữ CA TP. Tuyên Quang;*
- *Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;*
- *Bị cáo P;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;*
- *Lưu TAND TP. Tuyên Quang.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang;*
- *Công an tỉnh Tuyên Quang;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND TP. Tuyên Quang;*
- *Công anTP. Tuyên Quang;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;*
- *Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;*
- *Lưu TAND TP. Tuyên Quang.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn